



MARKET INSIGHTS

REPORTS

16.07.2024

SIDEWAY – CHỜ ĐỢI GIÓ ĐÔNG TỪ NHÓM
NGÂN HÀNG



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Nhóm ngân hàng đang có tín hiệu tích cực nhưng chưa có Break out
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Chi tiêu vào cơ sở hạ tầng của Ấn Độ đang tăng tốc
Xác suất giảm lãi suất tháng 9/2024 tại Mỹ đang tăng cao
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	515
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	211
Số cổ phiếu giảm giá	215
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	220
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	87
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	390
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	167
Số cổ phiếu giảm giá	123
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	42,964.14	55,425.56	(12,461.43)
% KL toàn thị trường	6.28%	8.10%	
Giá trị	1,482,914	1,718,674	(235,760)
% GT toàn thị trường	9.03%	10.47%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,499.83	2,021.18	(521.35)
% KL toàn thị trường	6.28%	8.10%	
Giá trị	47,425	60,954	(13,528)
% GT toàn thị trường	3.93%	5.05%	

UPCOM

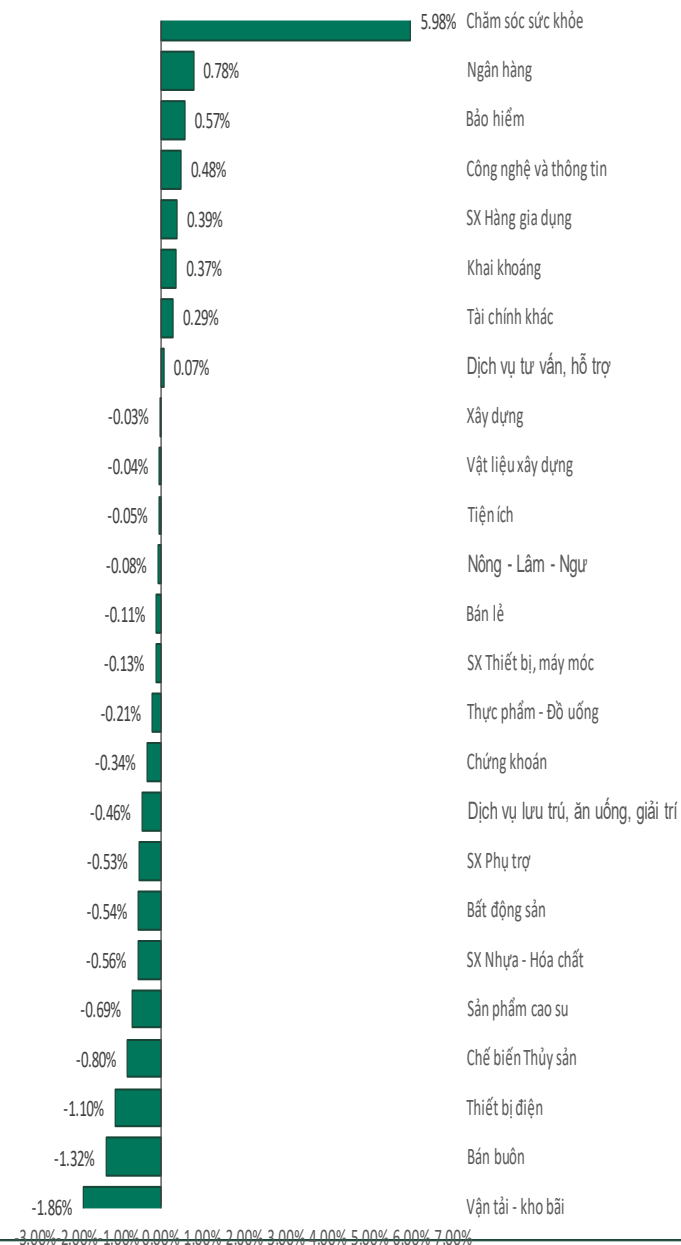
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	717.20	689.00	28.20
% KL toàn thị trường	1.15%	1.10%	
Giá trị	35,729	22,272	13,457
% GT toàn thị trường	2.69%	1.68%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

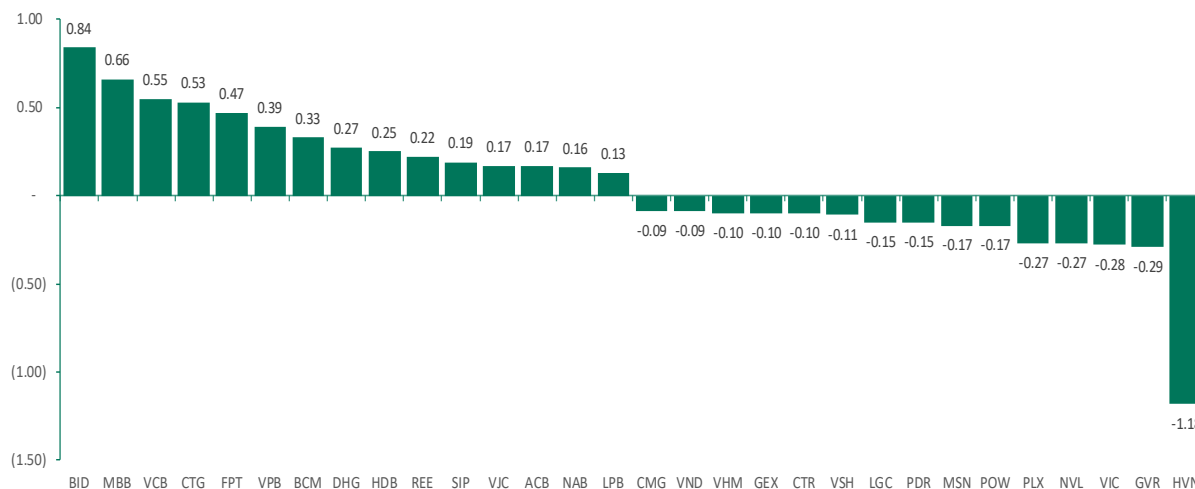
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,534,100	87,900	400 (0.46%)	14.22	2.83	6,180	491,281
2	BID	4,079,700	47,150	600 (1.29%)	11.30	2.08	4,171	268,776
3	FPT	4,002,300	134,000	1,300 (0.98%)	24.18	5.36	5,541	195,700
4	HPG	12,327,400	28,450	0 (0%)	17.77	1.57	1,601	181,973
5	GAS	907,800	78,300	0 (0%)	15.27	2.65	5,127	179,835
6	CTG	6,589,100	32,500	400 (1.25%)	8.01	1.34	4,056	174,525
7	VHM	4,765,700	37,900	-100 (-0.26%)	7.46	0.84	5,081	165,031
8	TCB	11,029,900	22,700	50 (0.22%)	4.05	0.58	5,606	159,922
9	VIC	1,863,400	41,050	-300 (-0.73%)	17.75	1.00	2,313	156,961
10	GVR	3,256,100	38,200	-300 (-0.78%)	60.93	2.73	627	152,800

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng tăng 1.36 điểm (+ 0.11%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chăm sóc sức khỏe, ngân hàng, bảo hiểm, công nghệ thông tin, sản xuất hàng gia dụng, khai khoáng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DHG, IMP, DHT, DCL, DVM, CTG, BID, VCB, TCB, MBB, HDB, LPB, TCM, GIL, HTG, FPT, BVH, BIC, BMI, VNR, KSV, MVB, TMB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HDB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục đi lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang ở sóng 5 với mục tiêu 28%;
- ✓ 6T/2024, HDB tăng trưởng tín dụng 13.33% đứng thứ 2 toàn ngành sau LPB;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) MBB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng sẽ có Break out của MBB;
- ✓ 6T/2024, MBB tăng trưởng tín dụng là 8,37%;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) BID tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đóng cửa vẫn chưa vượt 48 nhưng với khối lượng tăng ta có thể kỳ vọng mức kháng cự này sẽ sớm bị chinh phục;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iv) BIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 với mục tiêu giá 40 – 45;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 68%;

(2) Vận tải kho bãi, bán buôn, thiết bị điện, chế biến thủy sản, sản phẩm cao su, thiết bị điện, sản xuất nhựa hóa chất, bất động sản... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HVN, VTP, HAH, PVT, VOS, PLX, DGW, SMC, PET, GEX, SAM, VHC, ANV, ASM, FMC, IDI, CMX, DRC, CSM, GVR, DCM, DPM, NTP, AAA, CSV, VHM, VIC, NVL, DXG, DIG, PDR, TCH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HVN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều giảm giá – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mô hình hai đỉnh với đỉnh giá quá cao là tiềm ẩn rủi ro ngắn hạn đối với HVN;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) VOS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ VOS công bố báo cáo kinh doanh Q2/2024 với mức lợi nhuận đạt 283 tỷ đồng thấp hơn so với ước tính trước đây của chúng tôi. Nguyên nhân chính là do công ty đã thay đổi chính sách khấu hao khi tăng khấu hao Q2/2024 lên 200 tỷ. Điều này khiến hoạt động kinh doanh chính thua lỗ. Chúng tôi cho rằng có thể mức khấu hao tăng thêm có lẽ Vosco Star – Một con tàu mà VOS có dự kiến thanh lý trong giai đoạn tới. Với tình hình tài chính lành mạnh, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ VOS cho mục tiêu trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(iii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc thấp mới trong 3 tháng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iv) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự là 28 và hỗ trợ là 25 là vùng giao dịch hiện tại;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Chúng tôi cho rằng với chất lượng BTC hiện tại của DIG, khả năng được tăng vốn trong đợt xin cấp phép hiện tại là không cao – Nhà đầu tư nên thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Nhóm ngân hàng đang có tín hiệu tích cực nhưng chưa có Break out

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 315 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: NLG, FPT, TPB, HPG, HDB, GMD, GVR, SIP, VCB, CTG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, MSN, TCB, VND, NVL, VPB, HSG, VRE, VNM, VHM ... Tính từ đầu năm tới nay, khối ngoại đã bán ròng 60,500 tỷ đồng và sắp thiết lập một kỷ lục bán ròng mới trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại châu Á, TTCK Hàn Quốc tiếp dẫn đầu chiều hút ròng dòng tiền đầu tư của khối ngoại với 1.1 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, TTCK Đài Loan dẫn đầu chiều rút ròng khi bị đảo chiều rút ròng gần 2.4 tỷ USD. Dòng tiền vào các quỹ ETF đầu tư khu vực Đông Nam Á tiếp tục bị rút ròng thêm 6.8 triệu USD, giảm 34% so với lượng rút ròng của tuần trước đó. Trong khi, dòng tiền vào ròng ở các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Indonesia 30.3 triệu USD thì các quỹ đầu tư vào Việt Nam bị rút ròng 37.2 triệu USD. Tại Việt Nam, dòng tiền rút ròng khỏi các quỹ ETF chủ yếu đến từ việc quỹ Fubon FTSE đã rút ròng 22 triệu USD, gấp 9 lần lượng rút ròng của tuần trước.

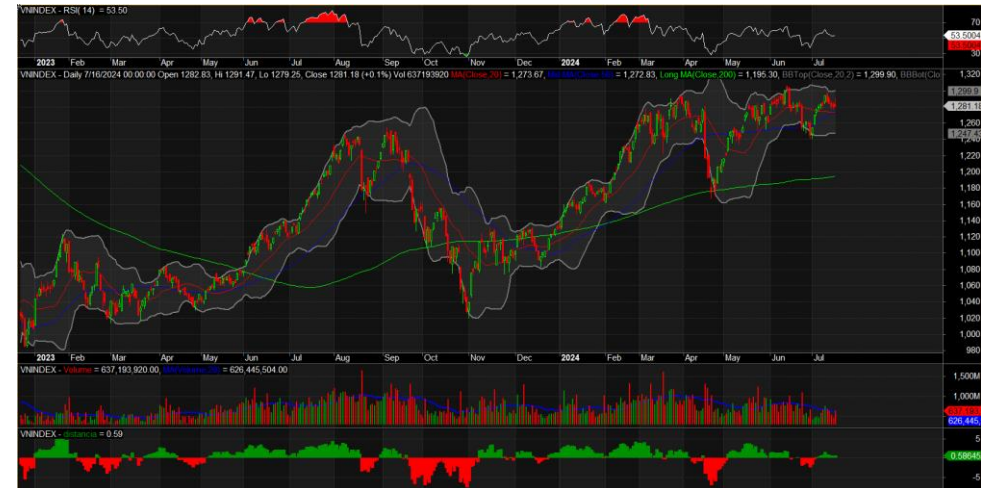
(ii) Dải băng đang thu hẹp lại với hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm. VN-Index cần thoát khỏi khung giá này để xác định xu hướng tăng hay giảm của mình. Thông thường sau khi dải băng thu hẹp thị trường sẽ xuất hiện biến động mạnh. Với việc xác định thị trường Sideway, thì theo phân tích kỹ thuật hãy nên đứng ngoài chờ điểm Break out hoặc Break Down để giao dịch hoặc giao dịch theo khung với cận dưới thì mua và cận trên thì bán. Về nguyên tắc quy mô giao dịch cũng phải thu hẹp lại.

(iii) Về dòng tiền, nhóm ngành chăm sóc sức khỏe đồng loạt tăng trần cho thấy nhà đầu tư đang tập trung vào nhóm có tính phòng thủ mặc dù không hẳn tất cả nhóm cổ phiếu này đều có kết quả kinh doanh tích cực nhưng do thanh khoản nhóm này mỏng nên các nhà đầu tư có xu hướng mua vào tất cả. Điểm sáng hôm nay là nỗ lực bứt phá tới từ nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng với HDB thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần và nhóm quốc doanh giao dịch tốt như BID, CTG, VCB. Tăng trưởng tín dụng tăng tốc là một trong những nguyên nhân tích cực đẩy giá nhóm cổ phiếu này. Tuy nhiên, thị trường cũng cho thấy dòng tiền thoát ra khỏi nhóm tăng nóng giai đoạn trước như HVN, VGI hay nhóm bất động sản thiết lập mốc đáy thấp mới như DXG, NVL...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. SSI, BCM, VJC, HDB, MBB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu NVL



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	538.59	537.3	539.89	NO	550.07	558.95	570.43	579.31	529.71	518.23	509.35	497.87
HNXINDEX	244.13	243.74	244.52	NO	247.15	249.38	252.4	254.63	241.9	238.88	236.65	233.63
UPINDEX	98.22	98.19	98.24	YES	98.53	98.81	99.12	99.4	97.94	97.63	97.35	97.04
VN30	1304.24	1304.71	1303.77	YES	1308.81	1314.33	1318.9	1324.42	1298.72	1294.15	1288.63	1284.06
VNINDEX	1283.97	1285.36	1282.57	NO	1288.68	1296.19	1300.9	1308.41	1276.46	1271.75	1264.24	1259.53
VNXALL	2118.88	2120.31	2117.46	YES	2127.48	2138.92	2147.52	2158.96	2107.44	2098.84	2087.4	2078.8
VN30F1M	1303.33	1303.65	1303.02	YES	1308.17	1313.63	1318.47	1323.93	1297.87	1293.03	1287.57	1282.73
VN30F1Q	1306.83	1307.8	1305.87	YES	1311.07	1317.23	1321.47	1327.63	1300.67	1296.43	1290.27	1286.03
VN30F2M	1304.3	1304.75	1303.85	YES	1308.6	1313.8	1318.1	1323.3	1299.1	1294.8	1289.6	1285.3
VN30F2Q	1306.8	1308.1	1305.5	YES	1309.4	1314.6	1317.2	1322.4	1301.6	1299	1293.8	1291.2
ACB	24.12	24.13	24.11	YES	24.28	24.47	24.63	24.82	23.93	23.77	23.58	23.42
BCM	68.03	67.8	68.27	NO	69.37	70.23	71.57	72.43	67.17	65.83	64.97	63.63
BID	47.32	47.4	47.23	NO	48.13	49.12	49.93	50.92	46.33	45.52	44.53	43.72
BVH	46.5	46.5	46.5	YES	46.8	47.1	47.4	47.7	46.2	45.9	45.6	45.3
CTG	32.48	32.47	32.49	YES	32.87	33.23	33.62	33.98	32.12	31.73	31.37	30.98
FPT	133.6	133.4	133.8	NO	134.9	135.8	137.1	138	132.7	131.4	130.5	129.2
GAS	78.57	78.7	78.43	NO	78.83	79.37	79.63	80.17	78.03	77.77	77.23	76.97
GVR	38.25	38.28	38.22	YES	38.7	39.2	39.65	40.15	37.75	37.3	36.8	36.35
HDB	24.63	24.58	24.69	NO	24.92	25.08	25.37	25.53	24.47	24.18	24.02	23.73
HPG	28.5	28.52	28.48	YES	28.6	28.75	28.85	29	28.35	28.25	28.1	28
MBB	23.52	23.5	23.53	YES	23.98	24.42	24.88	25.32	23.08	22.62	22.18	21.72
MSN	74.37	74.55	74.18	NO	74.93	75.87	76.43	77.37	73.43	72.87	71.93	71.37
MWG	64.5	64.7	64.3	NO	64.9	65.7	66.1	66.9	63.7	63.3	62.5	62.1
PLX	47.53	47.75	47.32	NO	47.97	48.83	49.27	50.13	46.67	46.23	45.37	44.93
POW	15.12	15.23	15.01	NO	15.33	15.77	15.98	16.42	14.68	14.47	14.03	13.82
SAB	55.83	55.85	55.82	YES	56.07	56.33	56.57	56.83	55.57	55.33	55.07	54.83
SSB	20.77	20.75	20.78	YES	20.93	21.07	21.23	21.37	20.63	20.47	20.33	20.17
SHB	11.93	11.95	11.92	NO	12.02	12.13	12.22	12.33	11.82	11.73	11.62	11.53
SSI	34.58	34.67	34.49	NO	34.82	35.23	35.47	35.88	34.17	33.93	33.52	33.28
TCB	22.7	22.7	22.7	YES	22.85	23	23.15	23.3	22.55	22.4	22.25	22.1
STB	29.95	29.98	29.92	YES	30.15	30.4	30.6	30.85	29.7	29.5	29.25	29.05
TPB	17.87	17.88	17.86	YES	18.03	18.22	18.38	18.57	17.68	17.52	17.33	17.17
VCB	88.03	88.1	87.97	YES	88.47	89.03	89.47	90.03	87.47	87.03	86.47	86.03
VHM	37.87	37.85	37.88	YES	38.08	38.27	38.48	38.67	37.68	37.47	37.28	37.07
VIB	21.42	21.47	21.36	NO	21.53	21.77	21.88	22.12	21.18	21.07	20.83	20.72
VIC	41.15	41.2	41.1	NO	41.6	42.15	42.6	43.15	40.6	40.15	39.6	39.15
VJC	104.93	104.65	105.22	NO	106.07	106.63	107.77	108.33	104.37	103.23	102.67	101.53
VPB	18.97	18.95	18.98	YES	19.13	19.27	19.43	19.57	18.83	18.67	18.53	18.37
VRE	20.3	20.35	20.25	NO	20.45	20.7	20.85	21.1	20.05	19.9	19.65	19.5
VNM	66.3	66.4	66.2	NO	66.5	66.9	67.1	67.5	65.9	65.7	65.3	65.1

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MBB	24,769,400	8,804,050	281	2.17
NVL	22,599,000	6,725,180	336	-4.55
GEX	21,085,800	8,000,610	264	-2.13
BCG	10,592,200	4,513,690	235	-1.96
HVN	10,552,900	3,715,570	284.02	-6.99
BVB	10,185,400	1,482,500	687	5.65
PDR	9,282,600	3,421,620	271	-3.24
SBT	9,070,800	3,481,680	260.53	3.16
CII	7,237,100	3,184,360	227	2.15
SMC	6,956,700	1,839,560	378	-6.85
AMV	4,044,800	323,530	1250.21	9.09
YEG	3,982,700	1,527,000	261	2.37
DVM	3,426,400	808,860	424	9.37
NAB	3,423,600	1,428,920	240	4.33
VHE	2,505,000	208,060	1,204	10
DCL	2,311,600	210,710	1097.05	6.99
TIP	1,927,100	584,150	330	4.3
HCD	1,878,300	638,830	294	-2.15
VGI	1,617,500	737,420	219	-5.1
TDC	1,476,700	559,720	264	2.28
DRI	1,428,100	699,080	204.28	1.52
SIP	1,174,000	306,440	383	4.95
TTN	1,103,400	547,770	201	-9.69
DVN	962,900	196,740	489	12.26
FIT	887,400	335,770	264	1.11
CSM	791,100	279,520	283.02	-5.41
JVC	784,400	246,640	318	6.82
CTF	778,500	245,270	317	-6.18
RDP	752,000	186,510	403	-3.76
BKG	748,500	133,230	562	0.75
GPC	723,500	143,270	505	13.73
SJD	705,800	156,470	451	4.59
BCC	699,500	247,730	282	-2.13
PLC	632,000	237,750	266	-2.58
PBC	609,400	54,650	1,115	10.84
VAB	569,700	283,910	201	0
SRA	539,300	167,810	321	2.5
TIS	423,800	205,830	206	3.12
HSV	407,200	187,670	217	6.12
VNE	379,400	99,930	380	2.04

- Lưu ý: MBB, NVL...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Thị trường vào vùng giá biến động đi ngang với thanh khoản thu hẹp. Vùng hỗ trợ 1,240 – 1,300 điểm;
- Với nhà đầu tư thận trọng chờ thị trường có Break out hoặc Break Down để tiếp tục giao dịch;
- Với nhà đầu tư mạo hiểm có thể giao dịch theo phương thức mua cận dưới và bán cận trên;
- Dòng tiền có xu hướng đẩy giá các mã cổ phiếu được cấp phép phát hành;
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.245 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.368 VND/USD, giảm khá mạnh 45 đồng so với phiên 12/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào và tăng 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.710 VND/USD và 25.780 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/07, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 2W trong khi không đổi ở kỳ hạn 1W và 1M so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,50%; 1W 4,60%; 2W 4,74% và 1M 4,96%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ ở các kỳ hạn từ ON đến 2W và đi ngang ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,40%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,97%; 7Y 2,29%; 10Y 2,79%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 2.999,9 tỷ đồng trúng thầu, có 9.999,94 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.950 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 14.950 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.999,95 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 102.100 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 43.552,18 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



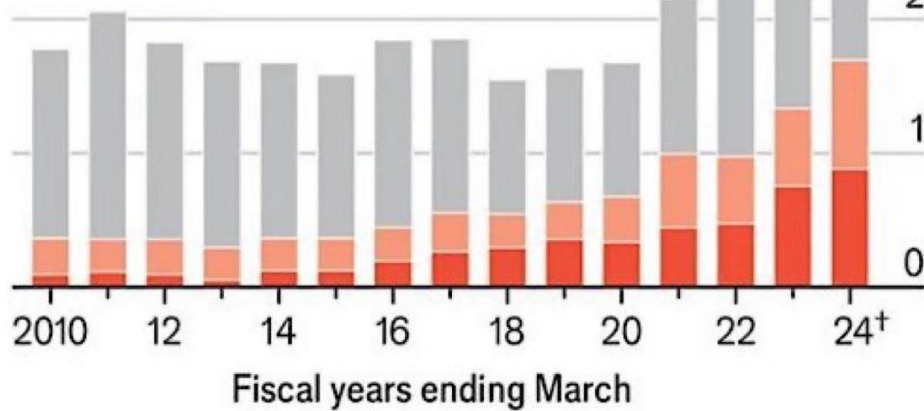
Chi tiêu vào cơ sở hạ tầng của Ấn Độ đang tăng tốc

Xác suất giảm lãi suất tháng 9/2024 tại Mỹ đang tăng cao

India, government capital expenditure as % of GDP

3

Railways Roads Other

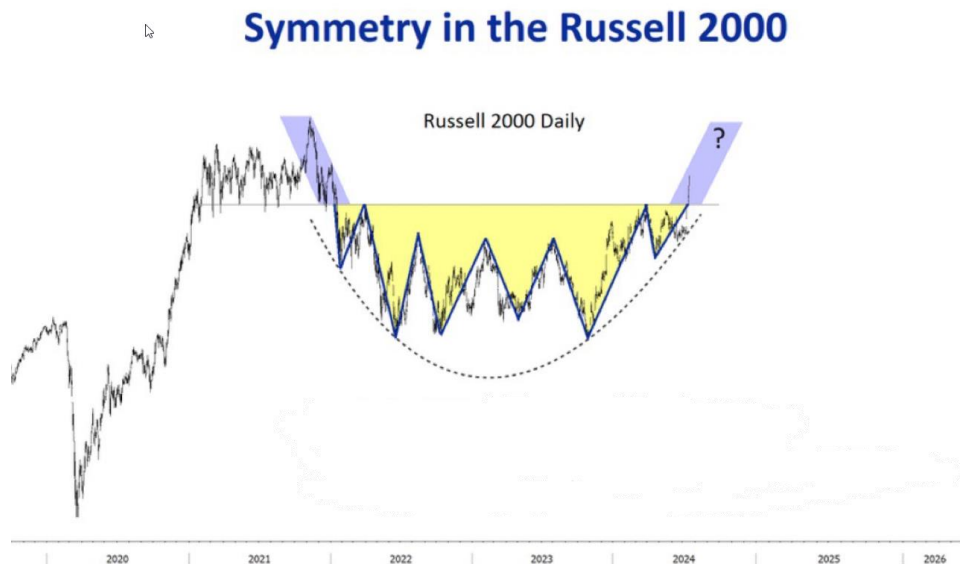


MEETING DATE	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES									
	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
7/31/2024					0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	6.7%	93.3%
9/18/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	6.7%	93.3%	0.0%
11/7/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	4.2%	60.3%	35.6%	0.0%
12/18/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	3.7%	54.0%	38.3%	4.0%	0.0%
1/29/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	2.8%	41.6%	42.2%	12.5%	1.0%	0.0%
3/19/2025	0.0%	0.0%	0.0%	2.2%	33.9%	42.1%	18.4%	3.3%	0.2%	0.0%
4/30/2025	0.0%	0.0%	1.3%	20.2%	38.5%	28.6%	9.8%	1.5%	0.1%	0.0%
6/18/2025	0.0%	0.9%	14.0%	32.5%	31.8%	15.9%	4.2%	0.6%	0.0%	0.0%
7/30/2025	0.4%	6.5%	21.9%	32.2%	25.0%	10.9%	2.7%	0.3%	0.0%	0.0%

Vốn hóa nhỏ vào giai đoạn có hiệu suất sinh lời vượt trội so với S&P 500



Mục tiêu chỉ số Russell 200 là về lại đỉnh năm 2021 ?



NVIDIA đang chịu áp lực giảm giá sau chuỗi tăng nóng vừa qua



AMZN giảm về khu vực hỗ trợ mạnh – Liệu có Retest thành công ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

